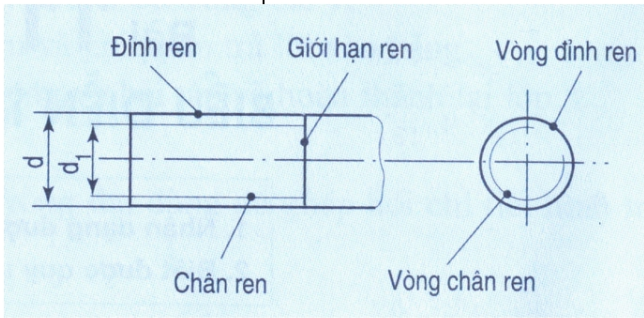
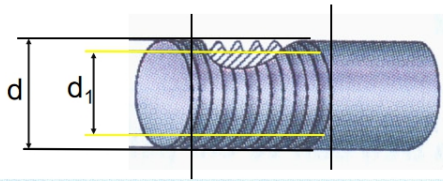
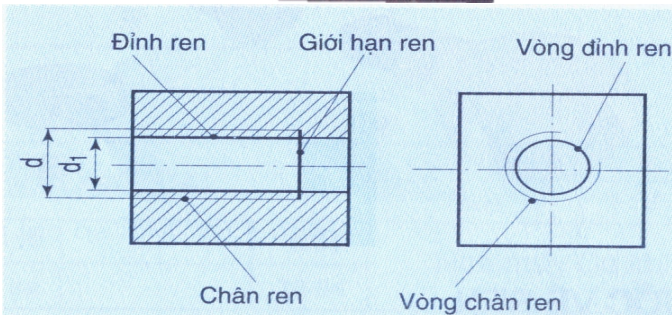
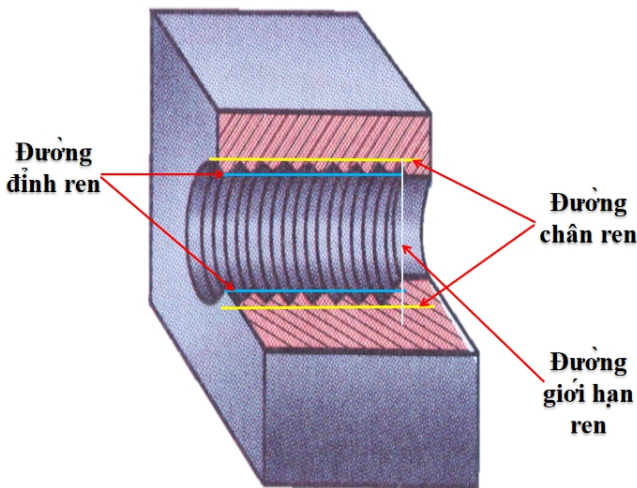


NỘI DUNG TỰ HỌC	
BÀI 11: Biểu Diễn Ren	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. <i>Nội dung 1:</i> Nghiên cứu tài liệu và cho biết ren được dùng để làm gì? Chỉ ra ren nằm ở đâu trong các vật thể dưới đây <i>Nội dung 2:</i> Hãy tìm hiểu tài liệu cho biết ren được phân làm mấy loại . Kể tên? <i>Nội dung 3:</i> Thế nào là ren ngoài (ren trục)? Ren ngoài được biểu diễn thế nào trên bản vẽ?	<i>Nội dung ghi bài vào vở</i> BÀI 11: Biểu Diễn Ren I. Công dụng của ren - Ren dùng để ghép nối hai chi tiết với nhau. II. Quy ước vẽ ren 1. Ren ngoài (ren trục) - <i>Khái niệm:</i> Ren ngoài là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết. - <i>Quy ước vẽ ren ngoài (ren trục):</i> + Đường <i>đỉnh ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền đậm</i>. + Đường <i>chân ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền mảnh</i>. + Đường <i>giới hạn ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền đậm</i>. + <i>Vòng đỉnh ren</i> được vẽ đóng kín bằng nét <i>liền đậm</i>. + <i>Vòng chân ren</i> được vẽ hở bằng nét <i>liền mảnh</i>. 2. Ren trong (ren lỗ) - <i>Khái niệm:</i> Ren trong là ren được hình thành ở mặt trong của lỗ. - <i>Quy ước vẽ ren trong (ren lỗ):</i> + Đường <i>đỉnh ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền đậm</i>. + Đường <i>chân ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền mảnh</i>. + Đường <i>giới hạn ren</i> được vẽ bằng nét <i>liền đậm</i>. + <i>Vòng đỉnh ren</i> được vẽ đóng kín bằng nét <i>liền đậm</i>. + <i>Vòng chân ren</i> được vẽ hở bằng nét <i>liền mảnh</i>. 3. Ren bị che khuất: Ren bị che khuất được vẽ bằng nét đứt.



Nội dung 4: Thế nào là ren trong (ren lỗ)? Ren trong được biểu diễn thế nào trên bản vẽ?

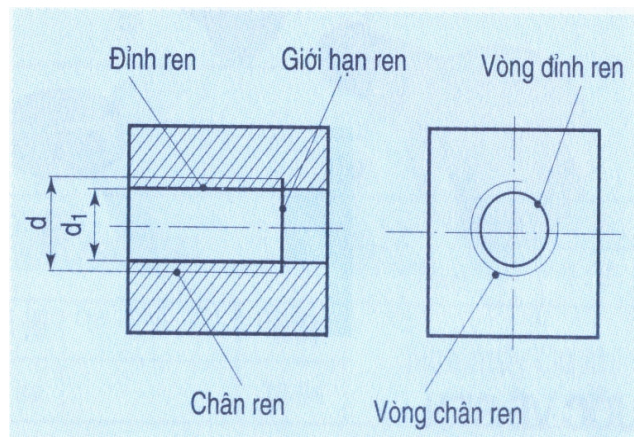
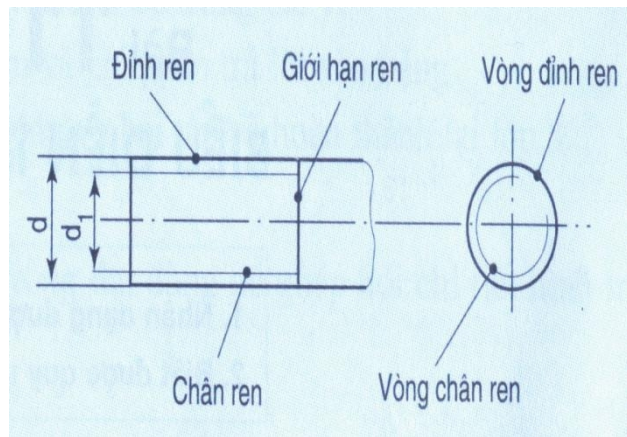


Nội dung 5: Quan sát bản vẽ hình chiếu ren trục, ren lỗ cho biết sự khác nhau về quy ước ?

Nội dung 5: Ren bị che khuất được vẽ như thế nào?

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Quan sát bản vẽ hình chiếu ren trục, ren lỗ cho biết sự khác nhau về quy ước ?



BÀI 12: BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN

Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

Nội dung 1: Hãy nêu lại trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ chi tiết bằng cách hoàn thành bản sau.

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu

Nội dung 2: Dựa vào bản vẽ chi tiết côn có ren hãy hoàn thành bản dưới đây

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót
1. Khung tên		
2. Hình Biểu diễn		
3. Kích thước		
4. Yêu cầu kỹ thuật		
5. Tổng hợp		

Nội dung ghi bài vào vở

BÀI 12: BÀI TẬP THỰC HÀNH ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN

I. Chuẩn bị: SGK

II. Nội dung

Trình tự đọc	ND cần hiểu	BVCT côn có ren (H12.1SGK/39)
1. Khung tên	- Tên gọi chi tiết - Vật liệu - Tỷ lệ	- Côn có ren - Thép - 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt.	- Hình chiếu cạnh - Hình cắt trên HCB
3. Kích thước	- Kích thước chung của chi tiết. - Kích thước các phần chi tiết.	- $\Phi 18, 10$ - Đầu lớn $\Phi 18$, đầu bé $\Phi 14$. - Kích thước ren $M8 \times 1$ (ren hệ mét, đường kính $d = 8$, bước ren $p = 1$)
4. Yêu cầu kỹ thuật	- Gia công. - Xử lý bề mặt.	- Tôi cứng - Ma kẽm
5. Tổng hợp	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết. - Công dụng của chi tiết.	- Côn có dạng hình nón cắt có lỗ ren ở giữa. - Dùng để lắp các trục ở xe đạp.



Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*

Câu hỏi: Nối cột A với cột B sao cho đúng..

A (Trình tự đọc)	B (Nội dung cần hiểu)	
1. Khung tên	A	- Kích thước chung của chi tiết. - Kích thước các phần chi tiết.
2. Hình biểu diễn	B	- Gia công. - Xử lý bề mặt.
3. Kích thước	C	- Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt.
4. Yêu cầu kỹ thuật	D	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết. - Công dụng của chi tiết.

Những thắc mắc cần giải đáp: Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:.....

Lóp:.....

Họ tên học sinh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]